

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 21/11/2018.
Về việc " T/c Bồi thường thiệt
hại tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Kim Doãn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Trung

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đặng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Đức** - Cán bộ
Toà án Nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà:* Bà
Đàm Thị Mỏ - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2018/TLST- DS ngày
25 tháng 9 năm 2018 về việc “ **Tranh chấp Bồi thường thiệt hại tài sản**”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-DS, ngày 26
tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa:

- *Nguyên đơn:* **Trần Thị P**, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* **Trần Văn T**, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày:*

Vào ngày 31/7/2018 ông Trần Văn T ngang nhiên qua nhà tôi đập phá tài sản của tôi gồm: 01 miếng đất trị giá 200.000đ; 01 chiếc xuồng trị giá lúc mua 1.200.000đ (mua vào năm 2017); 07 khối nước trị giá 70.000đ; ông T hạ lưới cước chuồng gà của tôi, làm đi mất 09 con gà trống nặng khoảng 02 ký trở lại, trị giá 200.000đ/con, 09 con là 1.800.000đ và 18 con gà mái đẻ trị giá 300.000đ/con, 18 con là 5.400.000đ. Hôm nay tôi chỉ yêu cầu ông T bồi thường cho tôi giá trị miếng đất là 200.000đ; 09 con gà trống trị giá chung là 1.800.000đ và 18 con gà mái đẻ trị giá chung là 5.400.000đ, tổng cộng 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm ngàn đồng). Tôi không yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại đối với chiếc xuồng và 07 khối nước.

- Bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Tôi và cô P đang tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau, vụ việc đã được Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết xong, tôi kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để được xét xử lại. Vụ việc đang được Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét nhưng cô P ngang nhiên đổ miếng đất; đem lưới cước căn bao quanh chuồng heo của tôi và đem xuồng của cô qua để trên đất tranh chấp. Ngày 31/7/2018, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đến phần đất tranh chấp để khảo sát và đo đạc lại nên tôi có đập phá miếng đất, kéo cước của cô P bao quanh chuồng heo nhà tôi và kéo chiếc xuồng của cô P về bên đất cô P, tôi không gỡ lưới cước chuồng gà của cô P như cô P trình bày. Cô P cho rằng tôi hạ lưới cước chuồng gà của cô làm gà mái và gà trống của cô đi mất nên buộc tôi có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 7.400.000đ (luôn miếng đất). Tôi không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của cô P, tôi yêu cầu Toà án căn cứ theo pháp luật giải quyết cho tôi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35, 63 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị P đối với ông Trần Văn T là phù hợp với Điều 584 và Điều 585 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[Về tố tụng]:

- **Về thẩm quyền:** Bị đơn ông Trần Văn T cư trú tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ pháp luật:** Bà Trần Thị P khởi kiện ông Trần Văn T bồi thường thiệt hại tài sản do ông T đập tấm đal trị giá 200.000đ và hạ lưới cước chuồng gà của bà làm gà của bà đi mất 09 con gà trống và 18 con gà mái với tổng số tiền 7.400.000đ. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản được quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về xét xử vắng mặt:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- **[Về nội dung]:**

Bà P yêu cầu ông T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản với tổng số tiền 7.400.000đ do ông đập phá tài sản và làm thiệt hại tài sản của bà. Xét yêu cầu của bà P là không có cơ sở chấp nhận. Vì: giữa bà và ông T đang có tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau, vụ việc chưa được giải quyết xong bà lại đổ đal, kéo xuống, cắn lưới cước trên đất tranh chấp nên ông T muốn đem những gì mà bà đem để trên đất tranh chấp trở về đất của bà, khi có tranh chấp xảy ra tiếp là do lỗi của bà, bà không chấp hành theo quy định pháp luật, vụ việc chưa được giải quyết xong mà bà tự ý đem tài sản của mình để trên đất tranh chấp, khi chưa biết diện tích đất tranh chấp đó thuộc về ai. Ông T cũng là người có lỗi trong việc này, lẽ ra ông không nên tự ý đập phá tài sản bà P để trên đất tranh chấp. Vì: sau khi Tòa phúc thẩm xét xử xong, diện tích đất thuộc về ai thì hành án căn cứ theo bản án để thi hành, ông lại ngang nhiên đập phá làm thiệt hại tài sản của bà P.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P cho rằng ông T đập miếng đal và hạ lưới cước chuồng gà, làm cho gà của bà đi mất, thiệt hại tổng số tiền 7.400.000đ, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà, việc bà nuôi gà là có thật nhưng số lượng gà là bao nhiêu không ai biết, ông T hạ lưới cước của bà bao xung quanh chuồng heo ông T, gà của bà có đi mất hay không và mất bao nhiêu con cũng không ai chứng kiến. Tòa án có thông báo yêu cầu bà cung cấp chứng cứ để chứng minh (Thông báo ngày 10/10/2018) nhưng bà không cung cấp được theo yêu cầu. Các nhân chứng do bà yêu cầu Tòa án thu thập ghi lời khai như: bà Nguyễn Thị Đ, ông Đỗ Văn B và chị Nguyễn Thị T đều thừa nhận là không chứng kiến việc ông T tháo gỡ lưới cước chuồng gà của bà, chỉ nghe bà nói lại sau khi sự việc đã xảy ra xong, bà thừa nhận vụ việc xảy ra chỉ có bà và ông T mà thôi, ngoài ra không có ai chứng kiến. Hơn nữa ông T không thừa nhận, ông chỉ thừa nhận có đập miếng đal của bà và ông đồng ý bồi thường giá trị như bà trình bày, hôm nay bà cũng không cung cấp được chứng cứ gì khác.

Từ những căn cứ trên chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị P đối với ông Trần Văn T là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà P không được chấp nhận nên bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26; 35; 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 584 và Điều 585 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị P đối với ông Trần Văn T.
2. Buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm bồi thường tài sản của bà P do ông đập phá miễn đāl với số tiền là: **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị P phải nộp số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai số:0001663, quyền số 0000034, ngày 25/9/2018. Bà P còn phải nộp thêm số tiền 169.000đ (Một trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

- Ông Trần Văn T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

